

Bản án số: 157/2018/HSST
Ngày 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

Ông Nguyễn Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thạch Trung D**, giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3 Lô 11 đường P, phường 4, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng trọ số 6 nhà trọ không số tổ 123, Khu phố 8, phường 4, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch A (đã chết) và bà Lê Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày từ 30/5/2018 đến nay (Bị cáo có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà Trần Mẫn T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: 506/49 đường L, phường 5, quận M, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Ông Nguyễn Phú C, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 506/49 đường L, phường 5, quận M, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Ông Kim Tuấn K, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Ấp S, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Quốc T, sinh ngày 02/5/2000. Nơi cư trú: phường 10, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 30/5/2018 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện B, thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra Lê Thạch Trùng D đang đậu xe mô tô biển số 59D1-179.98 tại trước nhà số C4/18NJ ấp 4, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần của Lê Thạch Trùng D đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 túi nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu mà Lê Thạch Trùng D khai nhận là ma túy tổng hợp đang cất giữ để bán cho người phụ nữ tên Tr (không rõ lai lịch). Cơ quan công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thạch Trùng D và thu giữ vật chứng chuyển cơ quan điều tra xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thạch Trùng D khai nhận: bị cáo là người nghiện ma túy và đã nhiều lần tham gia bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên Ph (chưa rõ lai lịch) để hưởng tiền công. Khoảng 15 giờ ngày 30/5/2018 đối tượng tên Ph sử dụng điện thoại số 0906312661 gọi cho Lê Thạch Trùng D yêu cầu Lê Thạch Trùng D đến phòng số 301 nhà trọ 132 đường C, phường 4, quận T, thành phố Hồ Chí Minh để Ph đưa tiền đi mua ma túy và bán lại cho người phụ nữ tên Tr (không rõ lai lịch). Sau khi gặp Ph và Lê Thạch Trùng D nhận của Phương 6.000.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô biển số 59D1-179.98 đến khu vực chợ P thuộc phường 4, quận T, thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên L (không rõ lai lịch) mua 6.000.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua ma túy của Lợi bị cáo Lê Thạch Trùng D mang về đưa cho Ph kiểm tra lại và sau khi kiểm tra xong Ph đưa cho Lê Thạch Trùng D số ma túy này mang đi bán cho Tr tại khu vực quán Vườn Gấu và Lê Thạch Trùng D được hưởng tiền công là 200.000 đồng. Lê Thạch Trùng D đồng ý bán ma túy giúp cho Ph và bỏ gói ma túy vào trong bao thuốc lá hiệu Jet, cất giữ trong túi quần và điều khiển xe mô tô biển số 59D1-179.98 đến trước nhà số C4/18NJ ấp 4, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh chờ bán cho Tr thì bị lực lượng công an nghi vấn kiểm tra, bắt quả tang như trên.

Căn cứ kết luận giám định số 967/KLGD-H ngày 05/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể không màu trong gói nylon thu giữ của Lê Thạch Trùng D là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 24,5828g, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thạch Trùng D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Thạch Trùng D từ 09 năm đến 10 năm tù; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Về vật chứng đề nghị xử lý theo pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thạch Trùng D khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo Lê Thạch Trùng D phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người làm chứng, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận ngày 30/5/2018 tại trước nhà số C4/18NJ ấp 4, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Lê Thạch Trùng D có hành vi cất giữ trong người 24,5828g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine đang chờ bán cho người khác thì bị công an bắt quả tang.

[2] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Số ma túy bị cáo cất giữ để bán cho người khác khi bị công an bắt quả tang, qua giám định có khối lượng 24,5828g loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Thạch Trùng D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời buộc bị cáo nộp phạt bổ sung một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, qua giám định có khối lượng 24,5828g là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (sau giám định được niêm phong trong một bì thư bên ngoài ghi vụ số 967/2018, có chữ ký Lê Thạch Trùng D) và 01 gói thuốc lá hiệu JET; xét đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu ASUS màu đỏ cùng 01 sim số, bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59D1-179.98, số khung: không rõ, số máy: VDPIP52F-MH200212. Cơ quan điều tra xác minh, biển số 59D1-179.98 do bà Trần Mẫn T đứng tên chủ sở hữu, nhãn hiệu Honda, loại WAVE có số máy: HC12E-2920499, số khung: Y-120459; Khoảng tháng 6/2017 chồng bà Trần Mẫn T là ông Nguyễn Phú C mượn xe trên đi ăn tiệc thì bị mất xe. Bà T có yêu cầu nhận lại biển số xe trên nên giao trả lại cho bà T biển số xe 59D1-179.98. Đối với xe mô tô có số máy: VDPIP52F-MH200212, qua xác minh xe này do ông Kim Tuấn K đứng tên chủ sở

hữu, nhãn hiệu BEST màu đỏ có biển số thật là 84H3-1756. Tuy nhiên, hiện ông Kim Tuấn K đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra không lấy lời khai ông Kim Tuấn K được và đã tiến hành thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả; bị cáo Lê Thạch Trùng D khai xe này bị cáo mua của người khác không rõ, lai lịch (không làm giấy tờ mua bán) và bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Lê Thạch Trùng D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Lê Thạch Trùng D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thạch Trùng D số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, qua giám định có khối lượng 24,5828g là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (sau giám định được niêm phong trong một bì thư bên ngoài ghi vụ số 967/2018, có chữ ký Lê Thạch Trùng D) và 01 (một) gói thuốc lá hiệu JET.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu ASUS màu đỏ đen cùng sim số và 01 (một) xe mô không rõ số khung, số máy: VDPIP52F-MH200212.

+ Giao trả lại cho bà Trần Mẫn T 01 (một) biển số xe 59D1-179.98.

(Tất cả vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/11/2018 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh.
- Công an H. B;
- VKSND H. B;
- THA dân sự H.B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Dũng